

Bản án số: 43/2023/DS-ST

Ngày: 13 - 9 - 2023

“V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Thanh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Hạnh và bà Dương Thị Kim Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Hữu Thắng - Thư ký TAND tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở TAND tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 47/2023/TLST-DS ngày 02/6/2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2023/QĐ-ST ngày 14/8/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2023/QĐST-DS ngày 29/8/2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (VCB)**, địa chỉ: Số 198 Trần Quang Khải, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. *Người đại diện theo pháp luật:* ông Phạm Văn D - Chủ tịch Hội đồng quản trị. *Người đại diện theo ủy quyền:* ông Nguyễn Xuân Cao C - Giám đốc Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hải Dương. *Người được ủy quyền lại:* ông Đặng Xuân T - Trưởng phòng Khách hàng bán lẻ, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – chi nhánh Hải Dương.

- *Bị đơn:* Anh **Vũ Đức C** - sinh năm 1985; địa chỉ trước khi xuất cảnh: 29/207 Điện Biên Phủ, thành phố H, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú hiện nay: Xuất cảnh ra nước ngoài không rõ địa chỉ.

- *Người làm chứng:* Ông Đoàn Đình T, sinh năm 1962; ông Lê Văn B, sinh năm 1960.

Các đương sự và người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 23/5/2023 của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (VCB) và ý kiến tại bản tự khai, đại diện nguyên đơn trình bày:

Anh Vũ Đức C có đăng ký hộ khẩu thường trú tại số nhà 29/207 Điện Biên Phủ, thành phố H, tỉnh Hải Dương, làm Kỹ sư công tác tại Phòng kỹ thuật truyền

dẫn phát sóng, Đài Phát thanh & truyền hình H theo hợp đồng làm việc không xác định thời hạn số 93/HĐLV-PTTH từ ngày 01 tháng 3 năm 2015. Ngày 15/6/2015, Ngân hàng VCB - Chi nhánh Hải Dương ký hợp đồng phát hành thẻ và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Vietcombank American Express (số thẻ 3791 9572 9292 863) cho anh Vũ Đức C theo hình thức không có bảo đảm bằng tài sản với hạn mức tín dụng thẻ là 20.000.000 đồng (*Bằng chữ: Hai mươi triệu đồng*); Lãi suất thẻ tín dụng sử dụng là 18%/năm, theo các thông báo Biểu phí dịch vụ và lãi suất thẻ được công khai trên Website của VCB. Tổng dư nợ của anh Vũ Đức C trong việc sử dụng thẻ trên đến hết ngày 24/7/2023 là: 18.054.554 đồng (*bằng chữ: Mười tám triệu, không trăm năm mươi bốn nghìn, năm trăm năm mươi tư đồng*).

Quá trình thực hiện hợp đồng, phía Ngân hàng đã phát hành thẻ vào ngày 23/6/2015. Thẻ tín dụng của anh C đã phát sinh nợ quá hạn từ ngày 01/01/2018. Tính đến ngày 24/7/2023, tổng số tiền phải thanh toán của anh C trong việc sử dụng thẻ trên là: 18.054.554 đồng (*bằng chữ: Mười tám triệu, không trăm năm mươi bốn nghìn, năm trăm năm mươi tư đồng*); trong đó: Dư nợ gốc thẻ: 2.681.043 đồng; Lãi thẻ tín dụng: 2.159.150 đồng; Phí không thanh toán đủ số tiền thanh toán tối thiểu: 13.214.361 đồng. Ngân hàng VCB - Chi nhánh Hải Dương đã nhiều lần làm việc trực tiếp và có văn bản yêu cầu anh C thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế. Ngân hàng VCB đề nghị Tòa án giải quyết buộc anh C thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng VCB đến hết ngày 24/7/2023 là 18.054.554 đồng và phải tiếp tục trả lãi, phí phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế, kể từ ngày tiếp theo của ngày Tòa án ra bản án, quyết định cho đến ngày thực tế anh C trả hết nợ gốc cho ngân hàng VCB.

Anh Vũ Đức C có đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Số 29/207 Điện Biên Phủ, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng quốc tế, anh C đã thôi việc tại Đài phát thanh – truyền hình Hải Dương kể từ ngày 01/12/2018 (*theo Quyết định số 424/QĐ-PTTH ngày 28/11/2018*) và đã xuất cảnh đi nước ngoài không thông báo cho phía Ngân hàng biết địa chỉ cụ thể nên ngân hàng VCB không cung cấp được địa chỉ của anh C ở nước ngoài cho Tòa án.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã xác minh tại Công an phường Bình Hàn, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương nơi anh Vũ Đức C đăng ký hộ khẩu thường trú. Công an phường Bình Hàn qua tra cứu trên hệ thống dữ liệu dân cư đối với trường hợp công dân Vũ Đức C, sinh ngày 14/9/1985, nguyên quán: xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 29/207 Điện Biên Phủ, thành phố H, tỉnh Hải Dương, có số chứng minh nhân dân: 143005137, không còn cư trú tại phường B mà đã chuyển hộ khẩu về Thái Bình, địa chỉ cụ thể như nào trên hệ thống không thể hiện nên Công an phường không cung cấp được.

Ông Đoàn Đình T (*là Trưởng khu 1, phường B*) và ông Lê Văn B (*là hàng*

xóm nhà anh Vũ Đức C) trình bày: Anh Vũ Đức C là con trai của ông Vũ Đức C1 và bà Nguyễn Thị T1. Nhà ông C, bà T1 sinh được hai người con trai là anh C và anh Trung. Từ những năm 1980, vợ chồng ông C1, bà T1 đã sinh sống ở số nhà 29/207 Điện Biên Phủ, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Năm 2017, bà T1 chết, đến cuối năm 2018 ông C1 bán nhà và về quê Thái Bình sinh sống. Đến tháng 11/2018, ông C1 chết. Anh C cũng đã lấy vợ khoảng năm 2016 nhưng sau khi bà T1 chết được một thời gian thì cuối năm 2017 anh C thì ly hôn. Chị Y hiện ở đâu, địa chỉ như thế nào ông không nắm được, còn anh C đã sang Đức sinh sống cùng anh T2, cụ thể địa chỉ ông không nắm được. Việc anh C vay nợ ngân hàng như thế nào đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại công văn số 198922/QLXNC-P5 ngày 27/7/2023 của Cục quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an xác định anh Vũ Đức C, sinh ngày 14/9/1985, được cấp hộ chiếu số C9382729 ngày 09/10/2020, xuất cảnh ngày gần nhất 02/07/2021, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước.

Đại diện VKSND tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm xác định việc chấp hành tố tụng của những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đảm bảo quy định của pháp luật. Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 116, 117, 463, 466 Bộ luật dân sự; Điều 147, 179, 192 Bộ luật TTDS năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, đề nghị HĐXX: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (VCB), buộc bị đơn anh Vũ Đức C chịu trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, tính đến ngày 13/9/2023, tổng số tiền 19.237.280 đồng. Anh C phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi đã thỏa thuận tại Hợp đồng, kể từ ngày tiếp theo của ngày Tòa án ra bản án, quyết định cho đến ngày thực tế anh C trả hết nợ gốc cho VCB. Về án phí dân sự sơ thẩm anh Vũ Đức C phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1]. Về tố tụng: Người đại diện của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đề nghị xin xét xử vắng mặt. Tòa án đã tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng anh Vũ Đức C và người làm chứng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[1.1]. Ngân hàng VCB - Chi nhánh Hải Dương ký hợp đồng phát hành thẻ và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Vietcombank American Express (số thẻ 3791 9572

9292 863) cho anh Vũ Đức C theo hình thức không có bảo đảm bằng tài sản với hạn mức tín dụng thẻ là 20.000.000 đồng. Tuy nhiên, anh C đã vi phạm nghĩa vụ trong hợp đồng và thay đổi nơi cư trú mà không thông báo cho người khởi kiện biết về nơi cư trú, làm việc mới. Căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 04/2017/HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC việc anh C không cung cấp địa chỉ, làm việc mới được coi là cố tình giấu địa chỉ và Tòa án tiếp tục giải quyết theo thủ tục chung mà không đình chỉ việc giải quyết vụ án vì lý do không tổng đạt được cho bị đơn.

[1.2]. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã yêu cầu phía nguyên đơn cũng như xác minh ông Đoàn Đình T (*là Trưởng khu dân cư*) và ông Lê Văn B (*là hàng xóm nhà anh C*) cung cấp địa chỉ mới của anh C nhưng không cung cấp được. Tòa án đã tiến hành các phương thức tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng của Tòa án trên Cổng thông tin điện tử Tòa án và thực hiện việc niêm yết, tổng đạt văn bản tố tụng tại địa phương theo quy định tại Điều 474 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung là phù hợp pháp luật.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Ngày 15/6/2015, Ngân hàng VCB - Chi nhánh Hải Dương ký hợp đồng phát hành thẻ và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Vietcombank American Express (*số thẻ 3791 9572 9292 863*) cho anh Vũ Đức C theo hình thức không có bảo đảm bằng tài sản với hạn mức tín dụng thẻ là 20.000.000 đồng; Lãi suất thẻ tín dụng sử dụng là 18%/năm. Hội đồng xét xử xét thấy hợp đồng giữa Ngân hàng với anh C là hoàn toàn tự nguyện, nội dung và hình thức hợp đồng phù hợp với các quy định pháp luật và có hiệu lực với các bên.

[2.2] Quá trình thực hiện hợp đồng, có đủ căn cứ để xác định Ngân hàng đã phát hành thẻ vào ngày 23/6/2015. Theo các thông báo Biểu phí dịch vụ và lãi suất thẻ được công khai trên Website của ngân hàng VCB. Thẻ tín dụng của anh C đã phát sinh nợ quá hạn từ ngày 01/01/2018. Tính đến ngày 13/9/2023, tổng số tiền phải thanh toán của anh C trong việc sử dụng thẻ trên là: 19.237.280 đồng; trong đó: Dư nợ gốc thẻ: 2.681.043 đồng; Lãi thẻ tín dụng: 2.241.124 đồng; Phí không thanh toán đủ số tiền thanh toán tối thiểu: 14.315.113 đồng. Ngân hàng VCB - Chi nhánh Hải Dương đã nhiều lần làm việc trực tiếp và có văn bản yêu cầu anh C thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế. Xét thấy, quá trình thực hiện hợp đồng, anh C đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc, nợ lãi. Đồng thời, anh C đã thay đổi nơi cư trú, nơi làm việc mà không thông báo với bên có quyền là Ngân hàng VCB. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn buộc anh Vũ Đức C thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho VCB toàn bộ số tiền tạm tính đến hết ngày 13/9/2023 là 19.237.280 đồng và phải

tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi đã thỏa thuận tại Hợp đồng, kể từ ngày tiếp theo của ngày Tòa án ra bản án, quyết định cho đến ngày thực tế anh C trả hết nợ gốc cho VCB.

[3] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bị đơn anh Vũ Đức C phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26; khoản 1 Điều 37; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; các Điều 474, 477, 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 280, 292, 293, 294, 295, 299, 317, 318, 319, 320, 321, 322, 323, 324, 357 của Bộ luật Dân sự; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Nghị quyết số 04/2017/HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (VCB). Buộc bị đơn anh Vũ Đức C trả nợ cho Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (VCB), tổng số tiền là: 19.237.280 đồng (bằng chữ: Mười tám triệu, không trăm năm mươi bốn nghìn, năm trăm năm mươi tư đồng), tính đến ngày 13/9/2023; trong đó: Dư nợ gốc thẻ: 2.681.043 đồng; Lãi thẻ tín dụng: 2.241.124 đồng; Phí không thanh toán đủ số tiền thanh toán tối thiểu: 14.315.113 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, anh Vũ Đức C còn phải có nghĩa vụ chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng phát hành thẻ và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Vietcombank American Express ngày 15/6/2015 giữa Ngân hàng VCB - Chi nhánh Hải Dương với anh Vũ Đức C cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

2. Về án phí: Bị đơn anh Vũ Đức C phải chịu 962.000đ (*bằng chữ: Chín trăm sáu mươi hai nghìn đồng*) án phí Dân sự sơ thẩm;

Trả lại cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (VCB) số tiền 425.000đ (*bằng chữ: Bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu số AA/2022/0000781 ngày 02/6/2023 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết. Anh Vũ Đức C đang ở nước ngoài vắng mặt tại phiên tòa có quyền

kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- Lưu Tòa; Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thanh Tuấn